

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2022/HS-ST

Ngày: 20/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiệu

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Chinh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mai Hoa

Ông Đầu Khắc Dinh

Ông Nguyễn Quốc Nông

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa:
Bà Đặng Thị Thanh Thẩm - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 118/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2022/QĐXXST-HS ngày 05/9/2022, đối với bị cáo:

Phạm Bá Th, sinh ngày 01/7/1983; ĐKKHKT: Thôn T, xã Th, huyện Ng, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Bá T1 và bà Nguyễn Thị H; có vợ Trần Thị C và có 3 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 07/3/2005, Phạm Bá Th bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai xử 14 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 84/2005/HS-ST.

Ngày 11/4/2007, Phạm Bá Th bị Toà án nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 năm tù về tội Cướp tài sản theo bản án số 216/HSST và Bản án hình sự phúc thẩm số 222/2007/HSPT ngày 16/7/2007 của TAND tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo Phạm Bá Th bị bắt tạm giam từ ngày 25/01/2022 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Trần Đại X - Văn phòng Luật sư M thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ: 23/17 đường Tr, phường H, thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa.

* **Bị hại:** Anh Phạm Bá T, sinh năm 1977; có mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã Th, huyện Ng, tỉnh Thanh Hóa.

* **Người làm chứng:**

1. Anh Mai Thế H, sinh năm 1987; vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện Ng, tỉnh Thanh Hóa

2. Anh Nguyễn Hữu L, sinh năm 1977

Địa chỉ: Khu phố L, phường B, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

3. Chị Cao Thị Ng, sinh năm 1979; vắng mặt.

4. Anh Cao Văn L, sinh năm 1979; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Khu phố S, phường Tr, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

5. Chị Phạm Thị H, sinh năm 1982; có mặt.

6. Anh Phạm Bá T2, sinh năm 1990; vắng mặt.

7. Bà Mai Thị M, sinh năm 1945; có mặt.

8. Ông Phạm Bá T3, sinh năm 1956; có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã Th, huyện Ng, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 ngày 08/12/2021, Phạm Bá Th, sinh năm 1983, ở thôn N, xã Th, huyện Ng, tỉnh Thanh Hoá đi từ nhà sang công trình xây dựng nhà ở của em trai là Phạm Bá T2, sinh năm 1990 (*ở sát cạnh nhà Th*) để phụ giúp em trai xây dựng công trình nhà ở. Đến nơi, Th thấy anh Phạm Bá T sinh năm 1977, ở cùng thôn (*là anh họ của Th*) đang có mặt và yêu cầu nhóm thợ xây tháo dỡ phần đã xây dựng không đúng như cam kết trước đó giữa gia đình anh T và anh Phạm Bá T2; lúc này anh Cao Văn L, sinh năm 1979, ở phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hoá (*là thợ xây đang xây dựng cho T2*) đã đến tháo dỡ gạch, đá theo yêu cầu của anh T.

Tuy nhiên, anh T và vợ là chị Phạm Thị H, sinh năm 1982, vẫn tiếp tục có lời lẽ trách móc, chửi bới, nên giữa Th và vợ chồng anh T, chị H có xảy ra cãi nhau. Th nói “*Đ.M! Có tí, chiều qua mà nói trước thì giờ đỡ mất công*”. Cho rằng Th chửi mình nên anh T hỏi Thuận “*Mày đ.m ai đấy*”, rồi giữa Th và T chửi bới nhau. Th lấy một viên gạch bi ném mạnh xuống đất, tiếp tục lấy chiếc bay thợ xây ném về phía T (không trúng vào người). Sau đó, được mọi người can ngăn nên Th, T không cãi nhau nữa.

Sau khi được can ngăn, Th đi về nhà mình; tuy nhiên, chị Phạm Thị H (vợ anh T) vẫn tiếp tục lớn tiếng chửi bới, có lời lẽ xúc phạm, lăng mạ Th và gia đình.

Bực tức vì bị chị H chửi bới, không kiềm chế được bản thân nên Th vào bếp lấy 02 con dao (*dạng dao gọt hoa quả*), dắt vào thắt lưng, đi sang nhà anh Phạm Bá T. Thấy anh T đang đứng dưới sân bếp, Th rút con dao (*con dao mũi bằng, cán bằng gỗ*) cầm trên tay phải chạy về phía anh T, thấy Th cầm dao chạy đến, anh T lấy 1 chiếc gậy tre dài 82cm ở gần đó cầm trên tay phải cũng lao về Th. Thấy Th và T lao về phía nhau anh L (*thợ xây*) chạy ra can ngăn, thì bị T dùng gậy tre vụt một cái vào đầu nên L bỏ anh T ra chạy vào nhà anh Th. Lúc này, Th bị T vụt gậy tre vào đầu, bị đánh Th vùng dao trên tay phải chém một nhát vào vùng đầu của anh T. Tiếp đó, anh T dùng gậy vụt vào cổ tay Th làm con dao trên tay Th rơi xuống đất. Khi bị rơi dao, thấy T vẫn tiếp tục vụt nên Th lao vào sát người T để tránh gậy, bị Th đẩy, anh T lúi sất vào phía tường bếp, lúc này Th dùng tay phải rút con dao từ trong thắt lưng (*con dao mũi nhọn*) ra đâm về phía bụng của T. Bị đâm, anh T hét lên “*mày đâm vào bụng tao rồi*”. Lúc này, chị H (*vợ anh T*) cầm gậy vụt vào lưng Th, nên Th có nhặt con dao mũi bằng dưới sân dơ lên khua khua về phía chị H để chị H không đánh Th nữa. Thấy H không đánh nữa nên Th cầm hai con dao chạy về nhà ném vào chậu nước rửa bát. T được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hoá.

Khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường chung: Khu đất của gia đình anh Phạm Bá T (*hiện được bà Mai Thị M - mẹ đẻ anh T sử dụng để sinh sống*) ở thôn N, xã Nga Th, huyện Ng, tỉnh Thanh Hóa. Phía Bắc giáp với công trình xây dựng nhà anh Phạm Bá T2; Phía Nam giáp với đường huyện lộ Nga Sơn; phía Đông giáp với nhà ở của anh Phạm Bá T; phía Tây giáp quán bán chè của ông Phạm Bá T1 và nhà Phạm Bá Th

Hiện trường nơi xảy ra vụ án là khoảng sân gạch đỏ có diện tích 8,4x6,2m. Phía bắc giáp khu vệ sinh, sân giếng nhà bà Mai Thị M; phía Nam giáp khu vườn và lối đi bê tông dẫn ra công; phía Đông giáp nhà ở của bà Mai Thị M; phía Tây giáp nhà kho để đồ của bà Mai Thị M. Vị trí nơi xảy ra vụ án được xác định cách nhà kho 2,7m về phía đông, cách khu vườn 3,3m về phía bắc.

Thương tích của những người liên quan:

Thương tích của Phạm Bá T: Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể lập hồi 07h30 ngày 08/12/2021 tại Bệnh viện đa khoa huyện Ng, anh T bị các vết thương.

- 01 (một) vết thương tại vùng thái dương bên trái, kích thước (15x01)cm, bờ mép sắc gọn;

- 01 (một) vết thương vùng bụng phải, kích thước (15x02) cm, bờ mép sắc gọn.

Tóm tắt bệnh án điều trị tại bệnh viện Đa khoa Nga Sơn và Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa: Phạm Bá Tình bị 01 vết thương vùng đầu thái dương kích thước 15x0,5cm để lộ xương vỡ bờ sắc gọn. Vùng bụng có 01 vết thương kích thước 15x20cm bờ sắc gọn có các quai ruột thoát tự nhiên ra ngoài thành bụng, có máu đỏ tươi chảy qua miệng vết thương.

Thương tích của Phạm Bá Th: Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể lập hồi 09h30 ngày 08/12/2021 tại Trạm y tế xã N, Thuận bị các vết thương:

- 01 (một) vết thương vùng đầu trái, rách da, chảy máu, kích thước (02 x 0,5 x 0,3)cm, bờ mép nham nhở, xung quanh vết thương bị sưng nề;
- 01 (một) vết thương vùng tay trái hằn đỏ, kích thước (06x02)cm;
- 01 (một) vết thương vùng khuỷu tay trái rách ra, chảy máu, kích thước (7x3)cm;
- 01 (một) vết thương vùng cổ tay phải sưng tấy đỏ, kích thước (1,5x3)cm;

Th trình bày các thương tích nêu trên là do T dùng gậy tre đánh gây nên, do thương tích nhẹ nên Th không điều trị tại cơ sở y tế, có đơn từ chối giám định thương tích và không có yêu cầu, đề nghị xử lý đối với người gây ra thương tích cho mình.

Các kết luận giám định:

- Tại Bản kết luận pháp y về thương tích số 877/2021/TTPY ngày 07/01/2022 của Trung tâm pháp y Thanh Hoá, kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Phạm Bá T là 64%.

- Tại bản kết luận giám định pháp y cơ chế hình thành thương tích, về việc xác định vật gây thương tích số 156/2022/TTPY ngày 10/3/2022 của Trung tâm pháp y Thanh Hoá, kết luận: Vùng thái dương bên trái vùng đầu có 01 vết thương rách ra (KT 15x01cm, bờ sắc gọn): do tác động của ngoại lực, được tạo nên bởi vật có cạnh sắc hoặc vật có cạnh sắc nhọn; làm rách da, cơ, mô mềm. Đã được điều trị, hiện còn di chứng sẹo vết thương phần mềm vùng thái dương trái đi từ bờ sau trên gò má trái đến vùng thái dương đỉnh phía sau bên trái;

Vùng bụng bên phải có vết thương rách ra (KT 15x01cm, bờ sắc gọn): do tác động của ngoại lực, được tạo nên bởi vật có cạnh sắc hoặc vật có cạnh sắc nhọn; Gây vết thương thấu bụng, làm đứt mạc treo, ruột non và rách phúc mạc thành sau hố chậu phải.

Đối với 02 con dao (là vật chứng của vụ án) nếu được dùng làm vật gây thương tích và tác động vào vị trí vùng thái dương bên trái, vùng bụng bên phải của Phạm Bá T thì có thể gây nên vết thương như đã ghi nhận;

Với các thương tích như đã nêu tại Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của Phạm Bá T, nếu không được xử lý cấp cứu và điều trị kịp thời có thể gây tử vong cho Phạm Bá T.

- Tại bản kết luận số 33/2022/TTPY ngày 02/4/2022 của Trung tâm pháp y Thanh Hoá; kết luận: ADN của Phạm Bá T không trùng khớp với ADN thu được từ con dao số 02; không phân tích được kiểu ADN trên con dao số 01.

- Tại bản kết luận số 74/2022/TTPY ngày 18/5/2022 của Trung tâm pháp y Thanh Hoá; kết luận: ADN nhiễm sắc thể thường từ mẫu máu của Phạm Bá Th trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể thường từ dấu vết trên bề mặt lưỡi dao của con dao số 01 và phần cán của con dao số 02 (bút lục số 82-83).

Vật chứng: 01 (một) con dao (dạng dao gọt hoa quả) có tổng chiều dài 29cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, dài 16,5cm, rộng 04cm, mũi dao bằng; cán dao bằng gỗ có kích thước dài 12,5cm, rộng 2,5cm;

- 01 (một) con dao (dạng dao gọt hoa quả) có tổng chiều dài 31,5cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 20cm, chỗ rộng nhất của lưỡi dao 4,5cm, mũi dao nhọn; phần cán dao bằng nhựa cứng màu đen dài 11,5cm.

- 01 (một) gậy tre hình trụ có chiều dài 82cm, đường kính một đầu là 04cm và một đầu 3,5cm;

Về phần dân sự: Quá trình điều tra vụ án, bị hại Phạm Bá T yêu cầu Phạm Bá Th phải bồi thường tổng số tiền 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng) gồm tiền chi phí cấp cứu, điều trị thương tích, công người chăm sóc, tổn thất về tinh thần. Đại diện gia đình Th đã sang nhà anh T xin lỗi, bồi thường. Tuy nhiên gia đình anh T từ chối nhận tiền vì vậy đại diện gia đình bị can Th chưa thực hiện được việc khắc phục hậu quả.

Tại phiên tòa, anh Phạm Bá T yêu cầu bị cáo Phạm Bá Th phải bồi thường những khoản sau:

+ Tiền viện phí, tiền mua thuốc điều trị (có hóa đơn chứng từ): 29.213.000 đồng.

+ Các khoản không có hóa đơn nhưng là chi phí hợp lý, được chấp nhận: gồm tiền xe đi viện, tiền xe đi tái khám: 3.750.000 đồng

+ Tiền tổn thất về tinh thần: $1.490.000 \times 40 \text{ tháng} = 59.600.000 \text{ đồng}$;

+ Tiền mất thu nhập của anh T trong thời gian điều trị tại Bệnh viện và thời gian để hồi sức khỏe: $04 \text{ tháng} \times 7.500.000\text{đ}/\text{tháng} = 30.000.000\text{đồng}$

+ Tiền thu nhập bị mất của người chăm sóc: $250.000\text{đ} \times 14 \text{ ngày} = 3.500.000\text{đ}$.

+ Tiền bồi dưỡng sức khỏe một lần: 10.000.000đ

Tổng số tiền yêu cầu bị cáo Th phải bồi thường là 136.063.000đ; bị cáo đã bồi thường được 50.000.000đ, số tiền chưa bồi thường là 86.063.000đ. Ngoài các khoản tiền trên thì anh T không yêu cầu thêm khoản nào khác.

* Tại bản Cáo trạng số 77/CT-VKS-P2 ngày 15/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa để xét xử bị can Phạm Bá Th về tội "Giết người" theo điểm p khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày ý kiến bổ sung: Viện kiểm sát rút một phần quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Bá Th từ khoản 1 Điều 123 xuống khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự; vì có căn cứ xác định bị cáo Phạm Bá Th đã thi hành xong toàn bộ quyết định của hai bản án số 216/2007/HSST ngày 11/4/2007 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai và Bản án số 222/2007/HSPT ngày 16/7/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai. Vì vậy, tại thời điểm phạm tội lần này (08/12/2021), bị cáo Thuận đã được xóa án tích, nên không xác định là tái phạm nguy hiểm.

- Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Bá Th từ 08 đến 09 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 590 Bộ luật Dân sự; công nhận sự thỏa thuận giữa bị hại và bị cáo; buộc bị cáo phải bồi thường cho anh T tổng số tiền 136.063.000đ; bị cáo đã bồi thường được 50.000.000đ, bị cáo còn phải bồi thường số tiền là 86.063.000đ.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) con dao và 01 gậy tre.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

* Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với nội dung luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 58 Bộ luật Hình sự để xem xét quyết định mức hình phạt thấp nhất.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 590 Bộ luật Dân sự, công nhận sự thỏa thuận giữa bị hại và bị cáo.

* Ý kiến của bị hại Phạm Bá T: Yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 136.063.000đ; bị cáo đã bồi thường được 50.000.000đ, số tiền còn lại 86.063.000đ, bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường tiếp. Về trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Ý kiến của bị cáo Phạm Bá Th: Bị cáo đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật, bị cáo xin lỗi bị hại và gia đình bị hại. Bị cáo thống nhất bồi thường toàn bộ về dân sự theo yêu cầu của người bị hại tổng số tiền là 136.763.000đ; bị cáo đã bồi thường được 50.000.000đ, số tiền còn lại 86.063.000đ, bị cáo sẽ có trách nhiệm bồi thường. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo, giảm nhẹ hình phạt để bị cáo được sớm trở về với gia đình và xác hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Luật sư bào chữa cho bị cáo, bị hại không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, vắng mặt một số người làm chứng. Tuy nhiên, Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ và những người này đã có lời khai, ý kiến trong quá trình điều tra. Xét thấy vắng mặt người làm chứng tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hành vi phạm tội của bị cáo

Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Bá Thuận tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở kết luận:

Do mâu thuẫn trong quá trình xây dựng công trình nhà ở của Phạm Bá T2 (em trai Phạm Bá Th), nên bị cáo Phạm Bá Th và bị hại Phạm Bá T đã xảy ra mâu thuẫn chửi bới nhau và được can ngăn, Th đi về nhà nhưng vẫn nghe chị Phạm Thị H là vợ anh T có lời lẽ chửi bới, xúc phạm. Bực tức trong người, không kiềm chế được bản thân, nên khoảng 6 giờ 30 phút ngày 08/12/2021, Th vào bếp lấy 02 con dao (một con có chiều dài 29cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, dài 16,5cm, rộng 04cm, mũi dao bằng; cán dao bằng gỗ có kích thước dài 12,5cm, rộng 2,5cm) cầm trên tay phải một con (chiều dài 29cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, dài 16,5cm, rộng 04cm, mũi dao bằng; cán dao bằng gỗ có kích thước dài 12,5cm, rộng 2,5cm) giắt vào thắt lưng, chạy về phía anh Tình, thấy Th cầm dao chạy đến, anh T lấy một chiếc gậy tre vụt vào đầu Th, bị đánh Th vùng dao trên tay phải chém một nhát vào vùng thái dương bên trái của anh T, anh T vụt Th một cái nữa vào tay thì bị rơi dao xuống đất. Th tiếp tục rút con dao trong lưng đâm một phát vào vùng bụng bên phải của anh T, gây vết thương thấu bụng, làm đứt mạc treo, ruột non và rách phúc mạc thành sau hố chậu phải; Hậu quả anh T bị thiệt hại 64% sức khỏe;

Bị cáo Th có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được hành vi dùng dao sắc, nhọn là hung khí nguy hiểm, chém vào vùng đầu, bụng của anh T là nguy hiểm đến tính mạng, nhưng vẫn thực hiện. Việc anh không chết là được đi cấp cứu kịp thời, nên bị cáo phạm tội trong trường hợp phạm tội chưa đạt. Như vậy, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo Phạm Bá Th về tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2.2] Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi của bị cáo Phạm Bá Th là rất nghiêm trọng, tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội rất lớn; trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ; gây dư luận xấu và làm mất trật tự trị an trên địa bàn, gây tâm lý lo sợ trong quần chúng nhân dân. Nên cần phải lên cho bị cáo mức án nghiêm tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo.

[2.3] Xét nhân thân; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đã bồi thường cho bị hại được một phần trách nhiệm dân sự (đã bồi thường được 50.000.000đ). Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; ông nội bị cáo là Phạm Bá Ch và bố mẹ của bị cáo được tặng huân chương; vì vậy, xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, để giảm cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo có thời gian tham gia quân đội; tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu, thể hiện đã hai lần bị xét xử: Ngày 07/3/2005, Phạm Bá Th bị Tòa án nhân dân

thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, xử phạt 14 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 84/2005/HS-ST. Ngày 11/4/2007, Phạm Bá Th bị Toà án nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 năm tù về tội Cướp tài sản theo Bản án số 216/HSST và Bản án hình sự phúc thẩm số 222/2007/HSPT ngày 16/7/2007 của TAND tỉnh Đồng Nai. Bị cáo đã thi hành xong các bản án trên trước khi thực hiện hành vi phạm tội lần này.

[2.4] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết áp dụng Điều 38, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật.

[2.5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị hại và bị cáo, theo đó bị cáo phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 136.063.000đ ; bị cáo đã bồi thường 50.000.000đ, số tiền còn lại bị cáo phải bồi thường là 86.063.000đ gồm:

[2.6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy 02 con dao và 01 gậy tre.

[2.7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 4.338.150đ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: Khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự.

2. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Bá Th phạm tội “Giết người”.

3. Xử phạt: Bị cáo Phạm Bá Th 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tạm giam 25/01/2022.

4. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 590 Bộ luật Dân sự. Công nhận sự thỏa thuận giữa bị hại anh Phạm Bá T và bị cáo Phạm Bá Th; Buộc bị cáo Phạm Bá Th phải bồi thường cho bị hại anh Phạm Bá T tổng số tiền 136.063.000đ ; bị cáo đã bồi thường 50.000.000đ, số tiền còn lại bị cáo phải bồi thường là 86.063.000đ, gồm các khoản sau:

+ Tiền viện phí, tiền mua thuốc điều trị (có hóa đơn chứng từ): 29.213.000 đồng.

+ Các khoản không có hóa đơn nhưng là chi phí hợp lý, được chấp nhận: gồm tiền xe đi viện, tiền xe đi tái khám: 3.750.000 đồng

+ Tiền tổn thất về tinh thần: $1.490.000 \times 40 \text{ tháng} = 59.600.000 \text{ đồng}$;

+ Tiền mất thu nhập của anh Tình trong thời gian điều trị tại Bệnh viện và thời gian để hồi sức khỏe: 30.000.000đ

+ Tiền thu nhập bị mất của người chăm sóc: $250.000đ \times 14 \text{ ngày} = 3.500.000đ$.

+ Tiền bồi dưỡng sức khỏe một lần: 10.000.000đ

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu bị cáo không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ số tiền phải thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chưa thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, mức lãi suất được xác định theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

5. Xử vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) Hộp giấy được dán kín niêm phong, xung quanh có các chữ ký chữ viết ghi rõ họ tên của La Văn Bằng, Bùi Văn tuyên, Nguyễn Hữu Tú, Đỗ Thị Ánh và các hình dấu tròn đỏ của Trung tâm Pháp y Sở Y tế Thanh Hóa (theo bên giao bên trong là 02 con dao);

- 01 (một) Hộp giấy được dán kín niêm phong, xung quanh có các chữ ký chữ viết ghi rõ họ tên của Mai Thị My, Phạm Bá Dinh, Phạm Văn Chung, Nguyễn Tất Cường và các hình dấu tròn đỏ của Công an xã Nga Thành, huyện Nga Sơn (theo bên giao bên trong là 01 gậy tre).

Tất cả vật chứng trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa đã bàn giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa theo Biên bản giao nhận vật chứng số 139/2022/TV-CTHADS ngày 16/8/2022.

6. Án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Th phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 4.303.150đ án phí dân sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa (Phòng 2);
- CA tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- THAHS, THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Người tham gia tố tụng;
- Tổ HC-TP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Hiệu

